

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 219/2024/HS-ST
Ngày: 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền

Ông Dương Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt A – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2024/TLST-HS ngày 14/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2024/QĐXXST-HS ngày 16/9/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn L**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn P và bà Vũ Thị C; Vợ Nguyễn Thị V và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị V1 – sinh năm 1958 (đã chết)

Địa chỉ: thôn H, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Ngọc Q – sinh năm 1957 (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Ngọc Q1 – sinh năm 1982 (có mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Hạ Lát, xã Tiên Sơn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

3. Chị Nguyễn Thị Q2 – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, Q, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện theo ủy quyền của ông Q, chị Q2: anh Nguyễn Ngọc Q1 – sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

Ông Ngô Văn P – sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang

- **Người làm chứng:**

1. Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1981 (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị V – sinh năm 2001 (có mặt)

3. Bà Vũ Thị C – sinh năm 1973 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn L, sinh năm 1997, trú tại thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang được Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 năm 2016 và đang làm công nhân tại Khu công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 07 giờ ngày 11/12/2023, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98D2- 009.19 (viết tắt là xe mô tô biển kiểm soát 98D2- 009.19) đi từ nhà theo đường V, hướng huyện H đi huyện V (nay là thị xã V) để đến Công ty làm việc. Khoảng 07 giờ 32 phút cùng ngày, khi L đi đến Km14+100 là khu vực đường giao nhau với đường liên xã T đi xã T và là đường vòng, phía trước theo hướng đi của L có biển báo nguy hiểm (W207a) giao nhau với đường không ưu tiên, thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Lúc này, L điều khiển xe vào trong khu vực biển báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ, tiếp tục điều khiển xe đi với tốc độ theo L khai 60Km/giờ, đi vượt một số phương tiện giao thông đang đi phía trước cùng chiều. Cùng lúc này, bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1958, trú tại thôn H, xã T, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang điều khiển xe đạp điện, nhãn hiệu Hokkaido đi ngược chiều rồi chuyển hướng từ bên trái, sang bên phải đường theo hướng đi của L. Bà V1 điều khiển xe sang đến giữa phần đường của hai phương tiện đi ngược chiều thì dừng lại để nhường đường cho phương tiện đi theo hướng của L đi qua. Tuy nhiên L không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát, tiếp tục điều khiển xe vượt xe phía trước cùng chiều nên khi phát hiện xe đạp của bà V1, L đánh lái sang bên trái, (sang phần đường của phương tiện đi ngược chiều) để tránh nhưng không kịp tránh nên đâm sầm bên trái xe mô tô va chạm vào sườn bên phải xe đạp điện. Sau va chạm giao thông, hai phương tiện đổ, L và bà V1 ngã ra đường. Bà V1 được mọi người đỡ dậy, L dắt xe mô tô của L và xe đạp điện của bà V1 vào rìa đường. Thấy bà V1 bị choáng, L ngồi lên xe mô tô, nổ máy để bỏ đi thì bị anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981, trú tại thôn H, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đang có mặt ở hiện trường kéo xe mô tô của L lại làm đổ xe mô tô. Anh T bảo L đưa bà V1 đi Bệnh viện khám, L bảo vâng và dựng xe mô tô lên. Ngay sau đó, thấy anh T không để ý, L ngồi lên xe mô tô, đề xe nổ máy điều khiển bỏ chạy về nhà. Bà V1 bất tỉnh, được người dân đưa đến Bệnh viện Q4 cấp cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện V2- Hà Nội tiếp tục điều trị, đến ngày 12/12/2023 thì tử vong.

Ngày 11/12/2023, ông Nguyễn Ngọc Q3, sinh năm 1957 là chồng bà V1 trình báo việc bà V1 bị tai nạn giao thông ngày 11/12/2023 đến Công an xã T. Sau đó,

Công an xã T bàn giao hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V (nay là thị xã V) để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 13/12/2023, Ngô Văn L đến Công an huyện V (nay là thị xã V) đầu thú và khai nhận hành vi điều khiển xe mô tô gây tai nạn ngày 11/12/2023 nêu trên. Cơ quan điều tra thu giữ của L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98D2- 009.19; thu giữ của gia đình bà V1 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Hokkai do bà V1 điều khiển khi xảy ra tai nạn giao thông.

Cùng ngày 13/12/2023, Cơ quan điều tra thu giữ được tại Camera an ninh lắp đặt đặt tại khu vực xảy ra vụ tai nạn giao thông toàn bộ hình ảnh video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông như nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V (nay là thị xã V) đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, khám nghiệm các phương tiện, khám nghiệm tử thi liên quan đến vụ tai nạn, trưng cầu giám định nguyên nhân chết của bà V1 và cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn:

Kết quả khám nghiệm, dựng lại hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là tại Km14+100 đường V thuộc thôn H, xã T, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Đường trải bê tông rộng 11m, chia thành 04 làn đường bởi 03 vạch sơn, vạch sơn đứt quãng màu vàng ở giữa rộng 0,15m, hai vạch sơn nổi liền màu trắng ở hai bên, mỗi vạch sơn rộng 0,20m. Theo chiều từ huyện H đi Khu công nghiệp Q ở thị xã V, các làn đường lần lượt rộng từ phải qua trái: 1,75m; 3,40m; 3,30m; 02m. Theo hướng H đi Khu công nghiệp Q bên phải đường có biển báo W207a (Giao nhau với đường không ưu tiên), hai bên đường là cánh đồng. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường vòng.

Phải, trái hiện trường theo chiều từ H đi Khu công nghiệp Q, lấy mép đường bê tông bên phải nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn. Cột mốc Km14+100 bên phải đường là mốc của hiện trường.

Vết trượt xước trên mặt đường bê tông phần đường bên phải (ký hiệu số 1) kích thước (2,60 x 0,07)m. Đầu tâm vết trượt xước cách mép đường bên phải là 5,30m. Cuối vết trượt xước là đầu để chân phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 98D2- 009.19, cách mép đường bên phải là 4,25m.

Xe mô tô biển kiểm soát 98D2-009.19 (ký hiệu số 2) đổ nghiêng bên phải nằm lên bánh sau của xe đạp điện, đầu hướng Khu công nghiệp Q, đuôi hướng huyện H. Trục bánh trước cách mép đường bên phải 4,32m. Trục bánh sau cách mép đường bên phải 4,73m. Khoảng cách từ trục bánh sau của xe mô tô biển kiểm soát 98D2-009.19 đến trục bánh trước của xe đạp điện là 1,26m, đến biển báo W207a là 19,95m và cách 156,60m là ngã tư giao nhau với đường liên xã T đi xã T.

Xe đạp điện nhãn hiệu Hokkaido (ký hiệu số 3) đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe chéch hướng huyện H, đuôi xe chéch hướng Khu công nghiệp Q; trục bánh trước xe cách mép đường bên phải là 3,60m, trục bánh sau cách mép đường bên phải là 4,20m.

Khoảng cách từ đầu tâm vết trượt xước (ký hiệu số 1) đến trục bánh trước của xe đạp điện là 1,95m. Khoảng cách từ trục bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98D2-009.19 đến điểm gần nhất của cột mốc Km14+100 (mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông) là 13,10m. Kết thúc việc khám nghiệm, dựng lại hiện trường Công an có thu giữ một số mảnh nhựa vỡ.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98D2- 009.19 (màu sơn đen-xanh) thể hiện: Gương chiếu hậu bên phải bị gãy bật rời khỏi xe. Phần nhựa đầu xe bên phải để lại vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,10 x 0,12)m. Đầu tay phanh trước bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách mặt đất 0,95m. Mặt nạ góc bên phải để lại vết mài sát mòn sơn, kích thước (0,23 x 0,09)m, tâm cách đất 0,80m. Mặt ngoài lớp xe trục bánh trước bên phải để lại vết mài sát mòn cao su, kích thước (0,04 x 0,03)m, tâm cách chân van 0,44m. Phần nhựa sườn xe bên phải để lại vết tỳ nén mài sát, kích thước (0,18 x 0,05)m, tâm cách mặt đất 0,72m. Ốp bô để lại vết tỳ nén rạn nứt vỡ khuyết bật rời khỏi xe. Đầu để chân phía trước bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách mặt đất 0,28m. Mặt ngoài cần chân phanh sau để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,02 x 0,01)m, tâm cách mặt đất 0,30m. Mặt ngoài ốc trục bánh trước bên phải phần độ thêm để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,05 x 0,01)m, tâm cách mặt đất 0,27m. Tay côn bên trái để lại vết tỳ nén cong vênh. Mặt ngoài cần số để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách mặt đất 0,25m. Mặt ngoài thanh trống đồ độ thêm bên trái để lại vết mài sát mòn cao su và kim loại, kích thước (0,02 x 0,02)m, tâm cách mặt đất 0,53m. Mặt ngoài ốc trục bánh sau bên trái để lại vết mài sát mòn kim loại có bám tạp chất màu trắng, kích thước (0,02 x 0,01)m, tâm cách mặt đất 0,28m. Phần nhựa sườn xe bên trái để lại vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,13 x 0,01)m, tâm cách mặt đất 0,72m.

Kết quả khám nghiệm xe đạp điện nhãn hiệu Hokkaido (sơn màu xanh- đen) thể hiện: Đầu núm tay lái phía trước bên trái để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,12 x 0,01)m, tâm cách mặt đất 1,01m. Mặt ngoài ốc trục bánh trước bên trái để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách mặt đất 0,20m. Phần nhựa ốp để chân phía trước bên trái để lại vết mài sát mòn sơn, kích thước (0,19 x 0,05)m, tâm cách mặt đất 0,21m. Mặt ngoài chân chống giữa bên trái để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,07 x 0,01)m, tâm cách mặt đất 0,15m. Mặt ngoài để chân phía sau bên trái để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách mặt đất 0,21m. Mặt ngoài giảm sóc sau bên phải để lại vết tỳ nén có bám tạp chất màu xanh, kích thước (0,14 x 0,02)m, tâm cách mặt đất 0,40m. Để chân phía sau bên phải để lại vết tỳ nén cong vênh. Càng sau mặt bên phải để lại vết tỳ nén mài sát sạch bụi đất, kích thước (0,12 x 0,04)m, tâm cách mặt đất 0,18m. Ốp nắp hộp xích bên phải để lại vết tỳ nén vỡ khuyết bật rời khỏi xe. Mặt ngoài chân chống giữa bên phải để lại vết mài sát sạch bụi đất, kích thước (0,08 x

0,01)m, tâm cách mặt đất 0,11m. Cụm công tắc bên phải bị vỡ khuyết nhựa. (Bút lục: 95-96)

Kết quả khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị V1 thể hiện: Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Vùng đầu được băng gạc y tế màu trắng. Cắt băng kiểm tra thấy: Vùng trán - thái dương - đỉnh phải có vết mổ hình cung được khâu bằng 27 mũi chỉ, dài 28cm. Chính giữa vùng đỉnh có vết đặt dẫn lưu dịch. Hai mắt khép, đồng tử hai bên giãn. Lỗ tai phải khô, lỗ tai trái có máu chảy từ trong ra. Cánh mũi phải có vết sây sát da, kích thước (1,7 x 1,5)cm. Xung quanh ngực trái có diện bầm tím da, kích thước (13 x 11)cm. Mặt sau khuỷu tay phải có diện trợt da nông, kích thước (04 x 03)cm. Sưng nề, bầm tím, sây sát da vùng cằm, kích thước (08 x 07)cm. Kiểm tra vết mổ vùng đầu thấy: Mép vết mổ không gọn, xung quanh phù nề, còn chảy dịch màu hồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 2615/KLGĐTT- KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị V1 do đa chấn thương sọ não không hồi phục: vỡ xương thái dương - chẩm phải, tụ máu, chảy máu nội sọ. Các tổn thương sung nề, bầm tím, sây sát, trợt da được hình thành do tiếp xúc với vật tày, lực tác động và bề mặt khác tạo nên. Tổn thương vỡ xương hộp sọ, tụ máu, chảy máu nội sọ được hình thành do tác động với vật tày, lực tác động mạnh là nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị V1.

Tại bản Kết luận giám định số 276/KL- KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B, kết luận:

“1. Dấu vết gãy vỡ nhựa, trượt xước sơn, kim loại, bầm dính chất màu đen (dạng cao su), chất màu xanh (dạng sơn), có chiều hướng từ trước ra sau tại ốp bảo vệ ống xả và ống xả của xe mô tô biển kiểm soát 98D2 - 009.19, khi xe mô tô trong tư thế đổ nghiêng trái (ảnh số 16, 17 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước cao su, sơn, nhựa, bầm dính chất màu xám tại mặt lặn và má lốp bên phải bánh trước, đầu chắn bùn bánh trước của xe đạp điện (ảnh số 14, 15 bản ảnh khám phương tiện). Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

- Dấu vết trượt xước sơn, nhựa, kim loại, bầm dính chất màu đen (dạng sơn) tại ốp sườn bên phải (dưới yên xe), bên phải tay xách phía sau của xe mô tô biển kiểm soát 98D2 - 009.19 (ảnh số 10, 18 bản ảnh khám phương tiện), trong tư thế đổ nghiêng phải phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, bầm dính chất màu xanh (dạng sơn) tại mặt ngoài giảm sóc bánh sau bên phải của xe đạp điện (ảnh số 11 bản ảnh khám phương tiện), khi xe đạp điện trong tư thế đổ nghiêng phải (ảnh số 14 bản ảnh dựng lại hiện trường).

2. Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98D2- 009.19 gồm: cần số, thanh chống đỡ, đầu tay nắm, đầu tay phanh và tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98D2 - 009.19 gồm: ốp nhựa đầu xe, đầu tay nắm, đầu tay phanh, cánh yếm được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên là phù hợp.

3. Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên trái của xe đạp điện gồm: đầu tay nắm, đầu tay phanh, ốp bệ để chân, chân chống chính, để chân sau được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên là phù hợp.

4. Không xác định được vị trí, chiều hướng va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98D2 - 009.19 với xe đạp điện trên mặt đường (do hiện trường đã bị xáo trộn)."

Tại bản Kết luận giám định số: 485/KL-KTHS ngày 05/3/2024 của Phòng K-Công an tỉnh B, kết luận:

"1. Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong File video có tên "GD2.11 N T - Tien Son 2_GD2.11 N T - Tien Son 2_20231211072955_20231211074453.mp4"; dung lượng: 44,5MB; thời lượng 14 phút 58 giây lưu trữ trong đĩa DVD - R gửi giám định.

2. Tại thời điểm 07 giờ 32 phút 28 giây hai phương tiện xảy ra va chạm (thời gian hiển thị trên khung hình file video), không xác định được vị trí va chạm thuộc phần đường hay chiều đường nào, do không quan sát thấy vạch kẻ đường tại thời điểm xảy ra va chạm giữa hai phương tiện.

3. Trích xuất được 08 (tám) hình ảnh thể hiện diễn biến vụ việc trong file video gửi giám định."

Ngày 03/4/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho Ngô Văn L xem lại hình ảnh video ghi lại diễn biến vụ tai nạn đã thu giữ; kết quả, L xác định người trong video chính là L điều khiển xe mô tô gây tai nạn cho bà V1 ngày 11/12/2023.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V (nay là thị xã V), kết luận trị giá thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông của: xe mô tô biển kiểm soát 98D2-009.19 là 500.000 đồng, xe đạp điện nhãn hiệu Hokkaido là 130.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 12/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố Ngô Văn Long ra trước Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên để xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Ngô Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc Q1 trình bày: Sự việc tai nạn giao thông xảy ra đối với mẹ anh như nào anh không nắm được, do khi đó anh đang đi làm và anh được bố anh thông báo là mẹ anh bị tai nạn giao thông. Gia đình anh đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 180.000.000 đồng, đến nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Ngô Văn P trình bày: ông là bố đẻ của bị cáo, ông không biết sự việc bị cáo gây tai nạn giao thông như thế nào, ông chỉ nghe vợ ông kể lại việc bị cáo gây tai nạn giao thông, sau khi bị cáo gây tai nạn bị cáo có nhờ ông bồi thường cho gia

đình bị hại, ông đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000 đồng, số tiền này là tiền của ông, ông tự nguyện bồi thường thay bị cáo, ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại ông số tiền này.

Chị Nguyễn Thị V và bà Vũ Thị C đều trình bày: sáng ngày 11/12/2023 bị cáo có đi làm sau đó lại thấy bị cáo về nhà, khi được hỏi chuyện tại sao không đi làm thì bị cáo kể lại sự việc va chạm giao thông với bà V1 trên đường đi làm và do lo sợ bị cáo đã bỏ về nhà mà không đưa bà V1 đi bệnh viện khám và điều trị.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; **Điều 38** Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: một số mảnh nhựa màu xanh.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, nhưng người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngô Văn L có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định pháp luật. Khoảng 07 giờ 32 phút cùng ngày 11/12/2024, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98D2- 009.19 đi trên đường vành đai 4, hướng huyện H đi Khu công nghiệp Q tới Km14+100 đường vành đai 4 là khu vực giao nhau với đường liên xã T đi xã T và là đường cong, phía trước theo hướng đi của L có biển báo nguy hiểm (W207a) giao nhau với đường không ưu tiên, thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Lúc này, L không giảm tốc độ, không chấp hành báo hiệu đường bộ, điều khiển xe vượt phương tiện giao thông đi phía trước cùng chiều nhưng không đảm bảo an toàn nên để xe mô tô va chạm vào xe đạp điện, nhãn hiệu Hokkaido do bà Nguyễn Thị V1 điều khiển chuyển hướng sang đường (từ bên trái sang bên phải theo hướng đi của L) đang dừng xe ở giữa phần đường của hai phương tiện đi ngược chiều, trong đoạn đường vòng và giao nhau, để nhường đường cho phương tiện đi theo hướng của L đi qua. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, L điều khiển xe mô tô bỏ trốn khỏi hiện trường vụ tai nạn để trốn tránh trách nhiệm (vi phạm khoản 17 Điều 8, Điều 9, 11, 12, 14, 38 Luật giao thông đường bộ). Hậu quả, bà V1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến ngày 12/12/2023 thì tử vong; hai phương tiện bị hư hỏng một phần với tổng trị giá thiệt hại 630.000 đồng.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 12/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, trong quá trình tham gia giao thông bị cáo không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, hậu quả bà V1 tử vong. Hành vi đó không những xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại mà ảnh hưởng trực tiếp trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý pháp luật hình sự lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc

phục hậu quả cho bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú, tai nạn giao thông xảy ra có một phần lỗi của bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] **Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.** Tuy nhiên khi sự việc tai nạn xảy ra bị cáo không ở lại xem xét và cứu giúp người bị nạn mà còn lái xe bỏ trốn, thể hiện ý thức coi thường tính mạng của người khác, coi thường pháp luật. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị V1 180.000.000 đồng; hiện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe đạp điện nhãn hiệu Hokkaido là tài sản của bà Nguyễn Thị V1; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98D2-009.19 là tài sản của bị cáo L, Cơ quan điều tra đã trả lại xe đạp điện cho đại diện bị hại, trả xe mô tô cho bị cáo L, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với một số mảnh nhựa vỡ màu xanh không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn L 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy một số mảnh nhựa màu xanh.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- THAHS; THADS;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết